



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 24/02/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

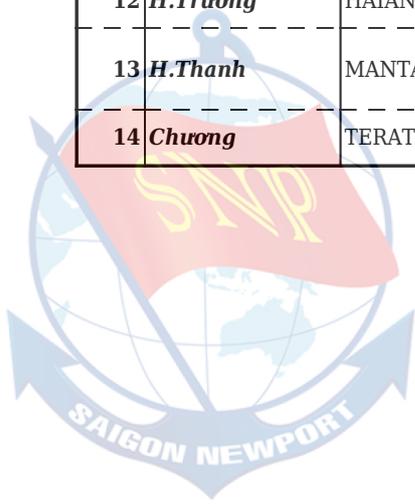
Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.7	16:56	20:30	↙
1.1	00:02	04:00	↗
3.1	06:58	09:45	↙
2.5	11:46	15:30	↗
3.6	17:20	20:45	↙
1.1	01:02	05:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Tuấn - Đ.Minh	TERATAKI	10.1	186	29,421	P/s3 - CL3	04:30	Y/c MP	A1-A6
2	Đ.Long	MTT SENARI	6.9	160	13,059	P/s3 - CL4	04:30		A5-08
3	Khái	MANTA 8	3	57	399	P/s1 - TL CL7	05:00		08
4	K.Toàn	GSL AFRICA	9.5	200	27,213	P/s3 - CL5	06:00		A1-A6
5	Đ.Toàn	YM HORIZON	7.8	169	15,167	P/s3 - BNPH	07:00		A5-TM
6	P.Tuấn	SITC SHUNDE	8.4	172	18,820	P/s3 - CL7	08:30	//1100	A2-A3
7	B.Long	TIDE SAILOR	9	182	17,887	P/s3 - BNPH	14:30	//1500	A5-A6
8	Quang	SITC CHANGDE	8.9	172	19,011	P/s3 - CL1	14:30		A3-A6
9	T.Tùng	AMALFI BAY	9.3	186	29,796	P/s3 - CL4	15:00	//1700 Y/c MP	A1-A5
10	Quyết	HAIAN IRIS	7	147	9,963	H25 - TCHP	15:00	SR	01-12
11	Nhật	SYMEON P	9.7	186	29,421	P/s3 - CL5	17:00	//2000	A1-A6
12	Kiên - Diệu	PEGASUS PROTO	8.5	172	18,354	P/s3 - CL7	17:30	//2100	A2-A3

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thùy	NEWSUN GREEN 03	4	100	3,958	CM4 - P/s2	01:00		A9
2	N.Thanh - Nghị	YM MOBILITY	13	306	76,787	CM2 - P/s3	09:30	MT	MR-KS
3	P.Hung - M.Tùng	ONE MANCHESTER	14	366	151,687	CM3 - P/s3	07:00	MP-3NM-DL	MR-KS- AWA
4	Thịnh - N.Cường	HMM DREAM	11.7	366	142,620	P/s3 - CM3	07:00	Y/c MP	MR-KS- AWA
5	Q.Hung	BRIGHT TSUBAKI	9.9	185	29,622	P/s3 - CM2	17:00	Y/c MP	MR-KS
6	Duyệt - P.Thùy	COSCO TAICANG	11.5	349	115,933	CM4 - P/s3	10:30	MP-VTX	A9-A10-H9

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Phú - Trung	KMTC SURABAYA	9.1	200	28,736	CL5 - P/s3	02:00	Cano DL, LT	A1-A6

2	Đặng	INFINITY	7.6	172	17,119	BNPH - P/s3	02:00	LT	A3-TM
3	N.Minh	CONTRIVIA	7.3	146	9,972	CL1 - P/s3	02:00	LT	A2-08
4	Chính	KKD 5	3	57	398	CL4-5 - H25	22:00	SR	08
5	Tân	SITC JUNDE	7.2	172	18,819	CL3 - P/s3	02:30	LT	A1-A6
6	Hồng - M.Hùng	POS SINGAPORE	8	172	17,846	CL4 - P/s3	02:30	LT	A2-A5
7	M.Hải	KYOTO TOWER	9	172	17,229	CL7 - H25	11:00	SR	A2-A3
8	Vinh	YM HORIZON	6.5	169	15,167	BNPH - H25	15:30	SR	A5-TM
9	V.Hải	MTT SENARI	6	160	13,059	CL4 - H25	16:00	SR	A5-08
10	A.Tuấn - Quyền	GSL AFRICA	9.4	200	27,213	CL5 - P/s3	19:00	Cano DL	A1-A6
11	Đ.Chiến - M.Cường	SITC SHUNDE	9	172	18,820	CL7 - P/s3	20:00		A2-A3
12	H.Trường	HAIAN IRIS	7.8	147	9,963	TCHP - H25	22:00	SR	01-12
13	H.Thanh	MANTA 8	3	57	399	TL CL7 - P/s2	22:30		08
14	Chương	TERATAKI	6.5	186	29,421	CL3 - P/s3	21:30	Cano DL	



TÂN CANG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS